



TỈNH ĐOÀN BÌNH THUẬN

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Tài Liệu

SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Chủ đề:

Vang Mãi Lời Thề Độc Lập



THÁNG 9/2023



**1. QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(02/9/1945 – 02/9/2023)**



GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập” lịch sử do chính Người chuẩn bị, trịnh trọng tuyên bố trước toàn thế giới về sự ra đời của một nhà nước mới: Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Thời gian đã qua đi hơn 2/3 thế kỷ, nhiều chi tiết nội dung trong Tuyên ngôn đã được nghiên cứu, làm sáng tỏ trên nhiều lĩnh vực. Chúng ta càng thấy rõ những tư tưởng vĩ đại, tầm nhìn chiến lược của Người thể hiện trong Tuyên ngôn.



Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 là văn bản pháp lý đặt cơ sở

cho việc khẳng định thiết lập nhà nước pháp quyền ở Việt Nam, với mục tiêu Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, khơi nguồn sáng tạo và soi sáng con đường cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Hơn thế nữa, Tuyên ngôn độc lập còn đóng góp cho sự nghiệp giải phóng nhân loại, là sự mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa, bị áp bức trên toàn thế giới.

Tuyên ngôn Độc lập là một văn kiện lịch sử, một văn bản pháp lý quan trọng bậc nhất của nước ta. Với hệ thống lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, giọng văn hùng hồn, một cơ sở pháp lý vững chắc khẳng định mạnh mẽ chủ quyền quốc gia của dân tộc Việt Nam trước toàn thế giới, mở ra thời kỳ mới của dân tộc ta trên con đường phát triển.

Nội dung của Tuyên ngôn Độc lập đã được các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực nghiên cứu, làm rõ, nhưng



hiện vẫn còn những luận điệu xuyên tạc, đặt câu hỏi với dụng ý xấu: Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh lại mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập bằng những câu trích dẫn từ hai bản Tuyên ngôn của nước Mỹ và Pháp?

Điều này cần phải hiểu và lý giải rõ.

Một là, Chủ tịch Hồ Chí Minh là danh nhân văn hóa thế giới như UNESCO đã tôn vinh, Người nhắc đến hai văn kiện lịch sử ấy với lòng trân trọng đặc biệt của một trí tuệ lớn đối với sự phát triển của văn minh nhân loại mà Cách mạng giành độc lập của Hoa Kỳ năm 1776 và Cách mạng tư sản Pháp 1789 đã giành được. Đây là những thành quả văn hoá của nhân loại, là dấu mốc lớn của lịch sử loài người, trong đó đã khẳng định những quyền cơ bản của con người. Đó là "quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc" ... "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được" ... Đây là những tư tưởng rất tiến bộ đã được khẳng định trong hai bản Tuyên ngôn của nước Mỹ và nước Pháp. Dẫn dắt từ sự kiện này để Chủ tịch Hồ Chí Minh đi đến kết luận nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của quốc tế đối với cuộc cách mạng của nhân dân Việt Nam.

Hai là, trên nền tảng và tiền đề đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng, chính cuộc cách mạng mà dân tộc Việt Nam đã giành được vào Tháng Tám năm 1945 là bước đi tiếp trong sự phát triển của nhân loại, đồng thời cũng là cột mốc cho sự phát triển của lịch sử giải phóng con người thuộc các dân tộc bị áp bức, bóc lột. Đó là mẫu hình đầu tiên và cũng là ngọn cờ đầu của cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa nhỏ yếu thoát khỏi ách đô hộ, thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ và mới mà cách mạng Việt Nam do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã gương cao.

Ba là, đi sâu nghiên cứu hai bản Tuyên ngôn của nước Mỹ và nước Pháp, chúng ta thấy cả hai bản Tuyên ngôn đã đề cao và khẳng định quyền con người: "Mọi người đều sinh ra bình đẳng". Chủ tịch Hồ Chí Minh đã suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Chính sự suy rộng ra đã thể hiện một tư tưởng lớn, một luận điểm quan trọng thể hiện sự vượt trội của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được trình bày trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam. Đây là một nội dung rất căn bản, có ý nghĩa không chỉ đối với dân tộc ta mà còn có ý nghĩa sâu sắc đối với thời đại. Từ đó tới nay, các nước trên thế giới đã và đang



liên tục đấu tranh để giành độc lập, giành quyền dân tộc cơ bản của mình.

Như vậy, có thể thấy, với vốn tiếng Anh cùng với thiên tài trí tuệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dịch và trích dẫn Tuyên ngôn của nước Mỹ và nước Pháp nhưng có sự điều chỉnh và phát triển để thể hiện quan điểm riêng của mình về quyền con người và trên thực tế, tinh thần ấy đã được thể hiện và khẳng định trong tất cả các bản Hiến pháp của Việt Nam từ trước đến nay.

Đó chính là sự đóng góp về lý luận và thực tiễn về quyền con người, đem lại những tiến bộ và phù hợp với sự phát triển của nhân loại.

Hơn 70 năm đã trôi qua, những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 đã trở thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện lời thề thiêng liêng trong ngày Lễ độc lập: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Với tinh thần đó mà cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong suốt hơn 70 năm qua. Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đã và đang tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới toàn diện trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, tác động trực tiếp đến nước ta, tạo ra cả thời cơ và thách thức.

Để tận dụng, phát huy tốt nhất thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần đoàn kết một lòng với quyết tâm cao, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; nâng cao đời sống của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.





2. NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM (18/11/1930 – 18/11/2023)

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TRONG THỜI KỲ MỚI

Từ nửa cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược, thống trị nước ta, từng biến nước ta thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Chúng đã dùng nhiều thủ đoạn thống trị, áp bức, bóc lột hết sức tàn bạo và tìm mọi cách để đàn áp, dập tắt phong trào yêu nước và phong trào cách mạng của nhân dân ta. Lúc này, tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Dưới tác động chính sách thống trị của thực dân Pháp và một số yếu tố khác làm cho xã hội Việt Nam biến đổi sâu sắc, các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp nổ ra liên tiếp từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX nhưng lần lượt bị thất bại vì thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức vững mạnh, thiếu lực lượng tiên phong. Điều đó được lãnh tụ Hồ Chí Minh kết luận: "Từ ngày bị đế quốc xâm chiếm, nước ta là một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Trong mấy mươi năm khi chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra" . Trong bối cảnh đó, Lãnh tụ

Nguyễn Ái Quốc đã không đi theo con đường cứu nước của các vị tiền bối vì nhận thấy ở đó còn những hạn chế. Người tìm hiểu một số cuộc cách mạng tư sản, nhất là Đại cách mạng Pháp năm 1789 với bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền và khẩu hiệu "Tự do, bình đẳng, bác ái" nổi tiếng; cách mạng Bắc Mỹ với Tuyên ngôn độc lập năm 1776 tuyên bố về quyền con người thiêng liêng bất khả xâm phạm, nhưng nhận thấy ở đó "vẫn còn áp bức bất công", không thể đáp ứng yêu cầu của dân tộc Việt Nam. Cuối cùng, Người tìm được và quyết định đưa dân tộc Việt Nam đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Qua thời gian chuẩn bị về tư tưởng, lý luận, tổ chức và cán bộ, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 2/1930 tại Cửu Long - Hương Cảng - Trung Quốc; thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng do Người soạn thảo, vạch ra những vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam. Trong đó, có những nội dung về yêu



cầu tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.



Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Từ Hội Phản đế đồng minh, hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát huy truyền thống đoàn kết quý báu của dân tộc ta, nhân lên gấp bội tinh thần yêu nước của mọi người Việt Nam, đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân trong Mặt trận thành một lực lượng hùng mạnh để đánh đuổi thực dân, đế quốc, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ vững chắc tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đem lại tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Cùng với quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam qua từng thời kỳ, trải qua 92 năm ra đời và phát triển, với nhiều tên gọi khác nhau, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã không ngừng được củng cố, mở rộng với những hình thức tổ chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của mỗi giai đoạn lịch sử và đã có những cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc; một

trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Thực hiện và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX về tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tăng cường củng cố liên minh chính trị, xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tăng cường đồng thuận xã hội, thúc đẩy tinh thần thi đua sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, giữ vững hòa bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ



quốc của các tổ chức thành viên và các tầng lớp Nhân dân, mở rộng hoạt động đối ngoại Nhân dân, tăng cường đoàn kết quốc tế, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ nêu trên.

Từng bước giúp Nhân dân ổn định cuộc sống, vượt qua khó khăn do đại dịch Covid- 19 gây ra, MTTQ Việt Nam các cấp vận động Nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, quyết tâm thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, giúp đỡ người nghèo, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn được giúp đỡ về tinh thần, vật chất, từng bước ổn định cuộc sống.

Ý nghĩa của ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc

Sau khi có quyết định của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày hội đại đoàn kết toàn dân ở khu dân cư ngày càng được quan tâm hơn, diễn ra với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Ngay cả những vùng nông thôn, vùng miền núi, ngày hội càng mang nhiều bản sắc văn hóa và tập trung đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia và thực sự trở thành ngày hội của toàn dân tộc. Ngày hội đại đoàn kết đã tôn vinh những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Thông qua ngày hội, các nét văn hóa đặc sắc của các tầng lớp dân cư, các dân tộc trên địa bàn sẽ tiếp tục được bảo tồn và phát huy. Thêm vào đó là tinh thần đoàn kết, gắn bó, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn. Từ đó, góp phần thực hiện tốt các phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa”, “Xây dựng văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng các gia đình điển hình có “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”... Cùng với việc xây dựng nếp sống mới là việc đấu tranh chống lại các hủ tục lạc hậu: mê tín, dị đoan. Xóa bỏ dần những tệ nạn trong xã hội như: rượu chè, cờ bạc, trộm cắp, ma túy, mại dâm, đánh bạc... Ngày hội đại đoàn kết dân tộc góp phần động viên các tầng lớp Nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Những hoạt động cụ thể của ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư là những yếu tố quan trọng, thiết thực góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân. Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận không nhỏ quần chúng Nhân dân được cải thiện, lối sống được lành mạnh hóa. Thông qua ngày hội, nhiều khu dân cư đã sáng tạo ra các hình thức giúp đỡ nhau như: chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mở mang ngành nghề, giải quyết việc làm, thành lập các tổ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đẩy nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật, giúp nhau về vốn,



giống cây trồng, vật nuôi...Ngày hội đại đoàn kết dân tộc góp phần tích cực xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể Nhân dân ngày càng vững mạnh.



Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư tạo điều kiện cho việc phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân, góp phần thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo ra được một môi trường gắn bó, thân thiết, gần gũi giữa Đảng với Nhân dân. Giúp Đảng lắng nghe được những nguyện vọng, những phản ánh của Nhân dân trong cuộc sống. Từ đó góp phần giúp Đảng ngày càng hoàn thiện hơn nữa phương thức lãnh đạo.

Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư hằng năm đã, đang và sẽ ngày càng mở rộng và không ngừng được phát huy phong phú và đa dạng cả về hình thức tổ chức lẫn nội dung. Trách nhiệm của mỗi người dân chúng ta là cần phải tiếp tục phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết tại địa phương để từ đó tạo nên nguồn sức mạnh chung, to lớn của cả cộng đồng, tạo động lực mạnh mẽ để sớm thực hiện thành công mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”. Chúng ta có thể tin chắc rằng: với sự cố gắng của mỗi người

và sự ủng hộ của toàn dân, MTTQ sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là giúp xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh”.

Thời gian qua, hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua do Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam phát động, tỉnh Yên Bái đã có nhiều cách làm sáng tạo; nhiều mô hình được xây dựng có hiệu quả; huy động tiềm năng, sức sáng tạo, tinh thần tự nguyện tham gia của các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên khắc phục khó khăn, đóng góp các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thông qua các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, đã xuất hiện nhiều tập thể, hộ gia đình, cá nhân tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước ở cơ sở, khu dân cư, trọng tâm là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Chính vì thế, ngày 18/11 hàng năm, việc tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư, liên khu dân cư hoặc các khu dân cư trong toàn xã, phường, thị trấn vừa nhằm kỷ niệm ngày truyền thống của MTTQ Việt Nam (18/11), thông qua đó còn góp phần tăng cường, củng cố và phát huy sức mạnh khối ĐĐK toàn dân tộc.

Hội nghị cũng là dịp biểu dương các điển hình tiêu biểu thực



hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước ở cộng đồng dân cư.

Ý nghĩa hơn, sẽ giúp cho việc xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc để tiếp nối những thành quả mà Đảng, Bác Hồ, MTTQ các cấp đã gây công xây dựng vì một nước Việt Nam phồn thịnh và tươi đẹp.

Hướng tới kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 – 18/11/2023), chúng ta

càng tự hào về truyền thống yêu nước, vẻ vang của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, kế thừa và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đó là nhân tố cơ bản để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./

Sưu tầm./.





NGÀY QUỐC TẾ

NGÀY QUỐC TẾ XÓA NẠN MÙ CHỮ (08/9)

Năm 1965, UNESCO chọn ngày 8/9 hằng năm là ngày Quốc tế xóa nạn mù chữ, nhằm nâng tầm quan trọng của việc biết đọc, biết viết đối với sự phát triển của con người.

Tại Việt Nam, ngày 8/9/1945, Chính phủ đã ban hành ba sắc lệnh về chống nạn thất học, đặt sự nghiệp bình dân học vụ vừa là một phong trào cách mạng, vừa là thiết chế giáo dục của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Kể từ đó, công cuộc học tập của nhân dân Việt Nam đã bước lên tầm cao mới, để hôm nay, phong trào học tập thường xuyên, suốt đời đã lan tỏa, góp phần xây dựng xã hội học tập trong cả nước.

Nỗ lực xóa mù chữ, phổ cập giáo dục

Năm 1938, Nha Học chính Đông Pháp ghi nhận: 95% dân chúng Việt Nam không biết một thứ chữ gì.

Ngay sau ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời, Bác đã đề nghị mở chiến dịch chống nạn mù chữ vì "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu".

Theo đó, ngày 8/9/1945, Nha Bình dân học vụ được thành lập (Sắc lệnh số 19). Chỉ sau một năm hoạt động, Bình dân học vụ đã có 74.957 lớp học xóa mù chữ và có hơn 2,5 triệu người thoát nạn mù chữ (ước tính cả nước lúc đó có 22 triệu người).



Phong trào Bình dân học vụ cứ thế phát triển, đi theo đồng bào tản cư kháng chiến, theo các đoàn dân công tiếp vận cho các chiến trường... Những lớp bổ túc văn hóa, tiếp sau bình dân học vụ xóa mù chữ đã đưa 8 triệu người dân trong 9 năm kháng chiến (1946-1954) vừa lo chống giặc giữ nước, vừa học tập, thoát nạn mù chữ và 5 năm sau, năm 1959, tất cả các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng trung du miền Bắc đều hoàn thành nhiệm vụ xóa mù chữ cho nhân dân ở độ tuổi 12-50. Kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), các vùng thấp thuộc các tỉnh miền núi



BÌNH THUẬN

**NĂM DU LỊCH
QUỐC GIA 2023**

Hội tụ xanh

<http://tinhdoan.binhthuan.dcs.vn/>

phía Bắc đã xóa xong nạn mù chữ cho nhân dân các dân tộc thiểu số.

Tại miền Nam, đến năm 1975, 30% người dân vẫn mù chữ. Trong Chỉ thị 221 ngày 17/6/1975, Ban Bí thư Trung ương Đảng nhấn mạnh: "Trước mắt, phải coi đây (xóa nạn mù chữ và bổ túc văn hóa) là nhiệm vụ cấp thiết số một". Trong thư gửi giáo viên và học sinh nhân dịp năm học mới năm 1976, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng lưu ý "Miền Nam phải tập trung sức nhanh chóng xóa nạn mù chữ và đẩy mạnh công tác bổ túc văn hóa cho cán bộ và thanh niên công nông". Hai năm sau đó, cuối tháng 2/1978, 21 tỉnh, thành phố miền Nam cơ bản xóa mù chữ.

Sau khi đất nước thống nhất, công cuộc xóa mù chữ tiếp tục sứ mệnh của mình với mục tiêu và nhiệm vụ cao hơn - đó là phổ cập giáo dục trung học cơ sở và giáo dục thường xuyên. Đến năm 2000, tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước với 98,03% số quận, huyện; 98,53% số xã, phường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia xóa mù chữ. Hầu hết trẻ em trong độ tuổi đều được đi học Tiểu học; 94% dân số trong độ tuổi 15-35 đã biết chữ. Đó thực sự là một mốc son lớn trong lịch sử giáo dục nước nhà.

Phát triển nền giáo dục học tập suốt đời

Song hành cùng công cuộc xóa nạn mù chữ, phổ cập giáo dục, trong 77 năm qua, Việt Nam đã nỗ lực không ngừng để cải cách, đổi mới nền giáo dục nước nhà.

Năm 1950, trong hoàn cảnh đất nước còn muôn vàn khó khăn nhưng đã diễn ra cuộc cải cách giáo dục lần đầu tiên nhằm mục tiêu xây dựng một nền giáo dục của dân, do dân và vì dân. Đến năm 1956, cải cách giáo dục lần thứ hai hướng tới đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những công dân tốt, có đức, có tài. Năm 1981, cuộc cải cách giáo dục lần thứ ba toàn diện hơn, đồng bộ hơn nhằm tạo bước chuyển biến mới về hệ thống giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học.

Hiện nay, cả nước đang tích cực tiến hành một "cuộc cách mạng" về giáo dục với việc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), bảo đảm cho giáo dục Việt Nam phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Song song với việc ra Nghị quyết về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo", ngày 13/4/2007 Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị 11-CT/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập" và sau 10 năm thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW, ngày 10/5/2019, Ban Bí thư đã ra Kết luận 49-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị trong giai đoạn mới. Trong Kết luận 49-KL/TW, Ban Bí thư đã giao trách nhiệm cụ thể hơn cho các tổ chức Đảng và Đảng viên trong xã hội học tập và phải gương mẫu



trong thực hiện các mô hình học tập, giao Hội Khuyến học Việt Nam làm nòng cốt trong việc liên kết phối hợp triển khai thực hiện phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ở địa phương, đơn vị.

Theo số liệu tổng kết 8 năm thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020" của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong 4 mục tiêu chính, Đề án đã đạt được 2 mục tiêu lớn là "Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục" và "Học tập để hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn".

63/63 tỉnh, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; trong đó 34/63 tỉnh, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; các địa phương đã tổ chức xóa mù chữ cho trên 300.000 người trong độ tuổi 15-60.

63/63 tỉnh, thành phố đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1. 21/63 tỉnh, thành phố (33,3%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và 11/63 tỉnh, thành phố (17,5%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; 3 tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở mức cao nhất - mức độ 3.

Mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên được củng cố và phát triển nhanh chóng về số lượng, đa dạng về mô hình, hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của người dân.

Hiện cả nước có 17.459 cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó có 71 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh; 619 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên cấp huyện; 10.469 trung tâm học tập cộng đồng; 5.642 trung tâm ngoại ngữ-tin học; 658 cơ sở, trung tâm thực hiện giáo dục kỹ năng sống.

Cùng với đó, các cơ sở giáo dục đã đẩy mạnh dạy học từ xa, dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình và từng bước xây dựng các khóa học trực tuyến mở đại chúng.

Để tiếp tục đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030, ngày 30/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1373/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021- 2030". Mục tiêu chung của Đề án là tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập, bảo đảm đến năm 2030, mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Nhấn mạnh về vai trò xây dựng xã hội học tập trong điều kiện chuyển đổi số, tại Hội thảo quốc gia với chủ đề "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực tại chỗ thông qua việc thực hiện các mô hình học tập" (ngày 24/5/2022), Trưởng Ban Tuyên giáo



Trung ương Nguyễn Trọng Nghĩa khẳng định, nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản quan trọng nhất trong sự phát triển. Trong bối cảnh kinh tế số, hội nhập quốc tế, yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực tại chỗ cần phải được đẩy mạnh. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phụ thuộc vào đầu tư phát triển nền giáo dục hiện đại, giáo dục mở thời đại số, tạo ra sự bình đẳng ai cũng có thể học hành. Do vậy, mỗi tổ chức, cơ quan, cần có biện pháp phù hợp để thúc đẩy với chủ trương mô hình công dân học tập, học tập suốt đời trong nhân dân. Đặc biệt là đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ cho các cấp quản lý, cán bộ trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Còn tại Hội thảo khoa học về xây dựng và triển khai mô hình "Công dân học tập" tiếp cận cách mạng công nghiệp lần thứ tư, GS.TS Nguyễn Thị Doan – nguyên Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam cho

rằng, chúng ta đang sống trong kỷ nguyên kỹ thuật số, vạn vật kết nối với nhau và con người kết nối với vạn vật. Đột phá trong kỷ nguyên này là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo. Điều này đang làm thay đổi sự sống và làm việc của nhân loại trên toàn thế giới. Việt Nam đang bị và bắt buộc phải tham gia vào dòng chảy đó. Nếu không kịp thời có chính sách đào tạo, đặc biệt đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chúng ta sẽ bị gạt ra khỏi guồng máy kết nối số với hậu quả khôn lường.

GS.TS Nguyễn Thị Doan nhấn mạnh, xây dựng xã hội học tập, trong đó hạt nhân là các công dân được học tập suốt đời. Đây là nền tảng vững chắc cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển đất nước bền vững do lực lượng lao động luôn được bồi đắp tri thức, các kiến thức mới. Nhà nước đảm bảo mọi điều kiện, tạo cơ hội cho họ được học tập suốt đời theo đúng tinh thần "Học không bao giờ cùng" như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy.

NGÀY QUỐC TẾ BẢO VỆ TẦNG OZONE (16/9)

Ngày Quốc tế Bảo vệ Tầng Ozone có tên gọi tiếng Anh là International Day for the Preservation of the Ozone Layer. Khi đã nhận thức được mối nguy hại về vấn nạn thủng tầng Ozon vào năm 1985, các nước trên thế giới đã họp bàn đồng ý ký vào Nghị định

Montreal về Loại trừ các chất làm suy giảm tầng ozone vào ngày 16/9/1987.



Đến năm 1994, Đại hội đồng Liên hợp quốc quyết

định chọn ngày 16/9 làm ngày Quốc tế Bảo vệ Tầng Ozone, với mong



muốn tuyên truyền cho mọi người trên thế giới về vai trò của tầng Ozon cũng như nhiệm vụ bảo vệ tầng Ozon trong sinh hoạt hằng ngày.

NGÀY QUỐC TẾ HÒA BÌNH (21/9)

Ngày Quốc tế Hoà bình có tên gọi tiếng Anh là International Day of Peace. Trong 1 nghị quyết do Costa Rica và vương quốc Anh bảo trợ năm 2002, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã quyết định chọn ngày 21/9 hằng năm để cử hành ngày lễ này, đồng thời cũng chọn làm ngày đình chiến toàn thế giới.



Không chỉ nhằm củng cố các lý tưởng về hòa bình, ngày Quốc tế Hoà bình còn mang ý nghĩa nhắc nhở mọi người về hậu quả nặng nề của chiến tranh, đồng thời khuyến khích việc đề cao vai trò của hoà bình trong mọi lĩnh vực hoạt động của đất nước.





**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
Hồ Chí Minh**

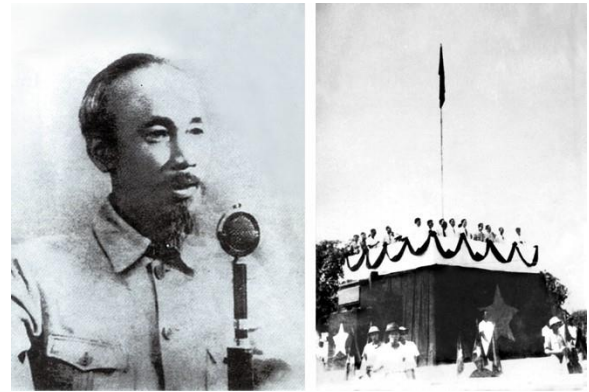


CHUYỆN VỀ CHIẾC ÁO BÁC HỒ MẶC NGÀY 2/9/1945

Trong cuốn “Nhớ mãi những phút giây đầu tiên” của ông Vũ Kỳ - thư ký giúp việc Bác Hồ từ năm 1945 đến 1969, nguyên là giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh đã viết: “Chỉ mới cách đó hơn một tuần, Hà Nội còn là một thành phố bảo hộ, mặt thám như rươi, thoáng thấy màu cờ đỏ là cả bộ máy cai trị của kẻ thù lồng lên như thú dữ. Thế mà giờ đây cờ đỏ phấp phới bay khắp phố phường. Đêm ấy, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đang ngồi giữa lòng Hà Nội soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập, mở đầu một kỷ nguyên mới cho dân tộc - Kỷ nguyên độc lập, tự do. Thật là kỳ diệu. Cách mạng là một sự kỳ diệu. Và chính Người, từ Nguyễn Ái Quốc đến Hồ Chí Minh, đã cùng với toàn dân làm nên điều kỳ diệu đó...”.

Đã 78 năm trôi qua kể từ thời khắc lịch sử đó. Đã có nhiều câu chuyện cảm động về Bác Hồ - vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam vẫn được kể lại trong sự ngạc nhiên, trong niềm xúc động và biết ơn vô hạn của các thế hệ người Việt, trong đó có câu chuyện về bộ quần áo Bác Hồ mặc trong ngày lễ khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 23/8/1945 Hồ Chủ tịch về đến thôn Gạ (Phú Thượng - Hà Nội), nghỉ ở đây một ngày. Hôm sau Người được Trung ương và Thành uỷ bố trí đến ở tại gác 2 số nhà 48 Hàng Ngang (nhà của ông Trịnh Văn Bô - một thương gia yêu nước, cơ sở tin cậy của cách mạng).



Về đến Hà Nội, sau những trận ốm và phải đi xa, Bác rất gầy yếu. Bà Trịnh Văn Bô, nữ chủ nhân của ngôi nhà 48 Hàng Ngang lịch sử xúc động kể lại: “Bác từ chiến khu về chỉ có một đôi dép cao su nhãn hiệu con hổ trắng, chiếc quần soóc nâu, chiếc áo sơ mi ngắn tay và một chiếc mũ phớt bạc màu. Đêm đêm, Bác thức rất khuya đánh máy chữ. Chuông đồng hồ điểm 12 tiếng, đèn bàn của Ông Cự mới tắt; nhưng 5 giờ sáng đã thấy Ông Cự tập thể dục ngoài ban công”.

Hàng ngày lúc 7 giờ sáng ông Vũ Đình Huỳnh đón Bác ra Bắc Bộ phủ làm việc đến chiều mới về 48 Hàng Ngang. Buổi tối Bác thường xuyên bận vì phải hội kiến, làm việc với các ông Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt...Sau này bà Trịnh Văn Bô mới biết rằng tiếng đánh máy chữ vang lên trong đêm khuya ấy chính là lúc Bác Hồ đang thảo bản hùng văn vô giá - Tuyên ngôn lịch sử khai sinh cho Tổ quốc.

Thời gian này Hà Nội đang chuẩn bị cờ hoa và cả vũ khí cho ngày trọng đại sắp tới. Bà Trịnh Văn Bô



vẫn còn nhớ rõ những ngày tháng hào hùng ấy. Vào khoảng những ngày 26,27/8, tức là khi đã ấn định Lễ tuyên ngôn vào 2/9/1945, anh em cán bộ mới sức nhớ ra cần phải trang bị mỗi người một bộ quần áo thật tươi lúc ra mắt trên lễ đài, đặc biệt là Hồ Chủ tịch. Đa số anh em từ chiến khu trở về và kể cả Bác cũng đều mặc những bộ quần áo đã cũ sờn, có nhiều miếng vá. Bà Trịnh Văn Bô bồi hồi nhớ lại: “Lúc bấy giờ trong tủ của nhà chúng tôi có rất nhiều vải (vì là nhà buôn vải vóc), tôi lấy ra mấy súc ka ki để may cho anh em. Ngoài ra trong tủ cũng có hàng chục bộ quần áo khá sang trọng may sẵn mà ông Bô chưa dùng, nên tôi lấy ra cho các anh mặc tạm trước. Ai mặc vừa bộ nào thì dùng bộ nấy... nhưng tầm người như Ông Cự không hợp bộ nào cả...”.



Gần sát ngày đại lễ, ông bà Trịnh đã chọn riêng loại vải kaki của Anh và ông Vũ Đình Huỳnh - nguyên là thư ký lễ tân mang đến xin ý kiến Bác. Bác nói: “Tôi mặc xuềnh xoàng thôi. Không len, dạ đất tiền làm gì, cốt tươi tất giản dị, không phải cà vạt cổ cồn là tốt...”.

Ông Vũ Đình Huỳnh chợt nhớ tới một bức ảnh của Xtalin nên ướm thử với Bác may theo kiểu áo đó, cũng không có cà vạt mà oai vệ. Bác mỉm cười nói: “Nhưng mình có phải là Xtalin đâu”. Cuối cùng ông Vũ Đình Huỳnh mời ông Phú Thịnh - chủ hiệu may có tiếng ở Phố Hàng Quạt tới và trình bày việc muốn may một bộ quần áo cho Ông Cự mặc khi có việc quan trọng, nhưng phải thoải mái, đơn giản, loại bốn túi, mặc kín cổ, đi giày hay dép đều phù hợp.

Ông Phú Thịnh ngẫm nghĩ một lúc dè dặt nói: “Tôi đã mừng tượng ra kiểu áo ấy rồi. Chỉ cần tính toán cái ve áo nhọn hay tù?”. Ông Phú Thịnh ngẫm nghĩ tấm ảnh Xtalin rồi nói: “Kiểu tướng soái này oách lắm nhưng không hợp với các cụ người nhà mình. Thôi được tôi sẽ lo liệu để có bộ áo hợp ý với cụ”. Hai hôm sau, ông Phú Thịnh đem hai bộ quần áo đến, cười ý nhị nói: “Tôi trộm nghĩ cụ lý này không phải là lý trưởng mà có lẽ là một cụ lý... khác thường”- Ông Vũ Đình Huỳnh cười đáp lại tình cảm tinh tế của ông thợ may.

Hôm sau, lựa lúc Bác tập thể dục, tắm buổi sáng xong, ông Vũ Đình Huỳnh đem bộ quần áo mới vào. Bác ướm thử, ngắm kỹ cổ áo và mỉm cười: “Được, thế này là hợp với mình”. Ông Vũ Đình Huỳnh lúc đó đã rất vui và thậm chí mỉm cười nghĩ, chỉ trong vài ngày nữa, ông Phú Thịnh sẽ vô cùng sung sướng và ngạc nhiên vinh dự khi “cụ lý” mà mình may quần áo cho lại chính là chủ tịch Hồ Chí Minh, Người



đọc Tuyên ngôn Độc Lập tại Vườn hoa Ba Đình để khai sinh ra một quốc gia mới - Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

78 năm đã qua, nhưng khi nghe được câu chuyện, ta vẫn thấy bồi hồi, xúc động và thán phục. Bồi hồi, xúc động vì sự giản dị của Bác, giản dị ấm áp, biểu tượng sáng ngời về đạo đức cách mạng. Bộ quần áo ka ki Bác mặc đến khi bạc màu, sờn cổ áo, những người giúp việc xin Bác thay bộ quần áo mới thì Bác bảo: “Bác mặc như thế phù hợp với hoàn cảnh của dân, của nước, không cần phải thay”.

Bác đã sống một đời giản dị, đơn sơ, mộc mạc, toát lên vẻ thanh thoát, lịch lãm của một con người đã trọn đời sống vì dân vì nước./.

